

DÂN SỐ TOÀN CẦU ĐẠT 10 TỶ VÀO NĂM 2100?

Không nhanh như vậy!

Khi thế giới chào đón công dân thứ 7 tỷ, thì mức sinh toàn cầu là khoảng 2,5 con/ phụ nữ. Nếu duy trì ở mức sinh này, thì dân số toàn cầu sẽ là 15 tỷ vào năm 2100. Các học giả thậm chí còn băn khoăn về kịch bản dự báo dân số được sử dụng rộng rãi nhất cho dân số toàn cầu - dự báo của Liên hợp quốc trên cơ sở khoảng 2 con/ phụ nữ, dẫn đến kết quả dân số thế giới là 10 tỷ. Dự báo của Liên hợp quốc dựa trên giả định rằng tỷ lệ sinh sẽ tiếp tục giảm, hội tụ vào mức sinh thay thế ổn định. Đô thị hóa, giáo dục, kết hôn muộn và các phương tiện tránh thai nỗ lực giảm áp lực về mức sinh. Các chính phủ đưa ra chính sách để nâng mức sinh lên, tuy nhiên phụ nữ rất thận trọng với những khó khăn về kinh tế, khả năng ly hôn và những lo lắng về nghỉ hưu. Hơn 60 nước, đại diện cho 40% dân số toàn cầu, đã có tỷ lệ sinh dưới mức thay thế. Các nước phát triển cũng như nước đang phát triển đã chứng kiến quá trình chuyển đổi nhanh chóng về mức sinh trong suốt thế kỷ qua, và toàn cầu hóa có thể đẩy nhanh sự suy giảm.

Theo tính toán của Liên hợp quốc, vào ngày 31 tháng 10 năm 2011, dân số thế giới đạt mốc 7 tỷ người, gấp đôi số dân 44 năm về trước, và gấp ba số dân 66 năm trước đây. Do chi phí và lợi ích của mốc lịch sử nhân khẩu học này đã được thảo luận trên các tạp chí khoa học và trên các phương tiện truyền thông, nên có một câu hỏi quyết định xuất hiện trong suy nghĩ của nhiều người là: dân số thế giới sẽ lại gấp đôi hoặc gấp ba, hoặc liệu nó có đạt đỉnh cao trong tương lai gần, và thậm chí suy giảm? Tình trạng dân số của thế giới sẽ phụ thuộc phần lớn vào việc trả lời cho câu hỏi này.

Trừ phi thảm họa đại hồng thủy dẫn đến sự chết chóc tàn sát nhân loại toàn cầu, thì dân số thế giới phụ thuộc phần lớn vào mức sinh trong những thập kỷ tới. Nếu phụ nữ trung bình có hơn 2 con một chút, thì dân số thế giới cuối cùng sẽ ổn định.

Tuy nhiên, nếu phụ nữ có nhiều hơn hoặc ít hơn số con ở mức sinh thay thế là 2,1 thì về lâu dài, dân số thế giới sẽ tăng lên hoặc giảm đi tương ứng. Nói đơn giản hơn, mức sinh thay thế là điểm mấu chốt đối với dân số thế giới.

Một kịch bản có thể, nhưng không chắc có thực, tuy nhiên để đưa ra thông tin là tỷ lệ sinh của các nước giữ không thay đổi ở mức hiện tại. Theo giả thiết này, thì dân số thế giới sẽ gấp khoảng 4 lần, như nó đã tăng trong thế kỷ 20, lên 26,8 tỷ người vào năm 2100, và tăng lên với mức đáng kinh ngạc là 600 triệu người hàng năm, gấp khoảng 8 lần so với mức tăng hàng năm hiện nay.

Mức sinh không đổi có thể dẫn đến những tác động khó giải quyết về mặt dân khẩu học. Ở một thái cực, dân số ở các nước có mức sinh cao, như Mali, Niger và Uganda sẽ tăng lên rất nhiều, đến năm 2100 gấp khoảng 30-40 lần dân số hiện tại, và một nửa dân số của họ sẽ là những đứa trẻ dưới 15 tuổi. Ở thái cực khác, dân số của quốc gia có mức sinh thấp, như Đức, Nhật Bản và Nga, đến năm 2100 dân số của họ bị co lại, giảm khoảng một nửa quy mô dân số hiện tại, và có khoảng một nửa số dân sẽ là những công dân từ 60 tuổi trở lên.

Tính đến các xu hướng sinh đã trải qua ở một nước cụ thể, cùng với kinh nghiệm quá khứ của tất cả các nước khác trên thế giới, các dự báo dân số của Liên hợp quốc dựa vào mô hình xác suất đưa ra hàng nghìn đường cong khả năng để có được các

đường trung bình của mức sinh cho các quốc gia và các vùng lãnh thổ riêng. Giả sử chắc chắn có sự cải thiện về tỷ lệ tử vong và mức độ di cư quốc tế dự kiến cho các nước, thì dân số thế giới trong tương lai đơn giản chỉ là sự tập hợp của số liệu dự báo dân số cụ thể cho các nước - nói một cách đơn giản bằng số sinh trừ đi số chết trong tương lai, cộng với số di cư thuần.

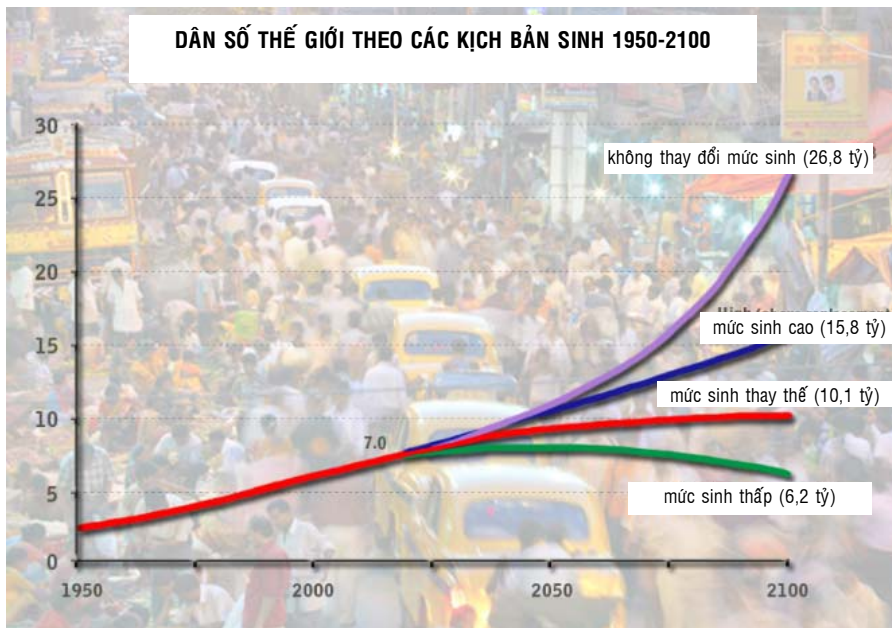
Kịch bản được sử dụng rộng rãi nhất và thường xuyên được trích dẫn về dân số thế giới trong tương lai là dự báo theo kịch bản trung bình của Liên hợp quốc, với giả định tỷ lệ sinh trong tương lai sẽ hội tụ - từ mức cao hơn hoặc thấp hơn - gần với mức sinh thay thế là khoảng 2 con/ phụ nữ. Theo đó thì vào năm 2100 dân số thế giới sẽ ổn định ở mức 10,1 tỷ người (Hình 1).

trong tương lai, Liên hợp quốc cũng công bố hai dự báo, giả định với mức sinh cao hơn hoặc thấp hơn: với số con trung bình 2,5 con/ phụ nữ, thì dân số thế giới sẽ là 15,8 tỷ, và với 1,5 con/ phụ nữ, thì dân số thế giới sẽ trở lại mức 6,2 tỷ người.

Làm thế nào để các quốc gia, về dài hạn, sẽ đạt và ổn định tại điểm cân bằng dân số kỳ diệu của mức sinh thay thế, khoảng 2 con/ phụ nữ? Liệu các quốc gia hiện đang có mức sinh cao như Mali, Niger và Uganda, trung bình có tới 6 con/phụ nữ, thực hiện giảm sinh mạnh, gần đạt mức thay thế vào cuối thế kỷ? Tương tự như vậy, liệu các nước hiện tại có mức sinh thấp như Đức, Nhật Bản và Nga ở mức dưới 1,5 con/ phụ nữ, có khả năng để đạt mức sinh thay thế vào năm 2100 không?

Xu hướng giảm sinh gần đây đã rõ ràng. Vào đầu thế kỷ 20, mức sinh chung toàn cầu là khoảng 6 con/phụ nữ. Đến năm 1950, mức sinh đã giảm xuống 5 con trên/phụ nữ, và không một quốc gia nào đạt mức dưới 2 con/ phụ nữ. Những thập kỷ sau đó xu hướng giảm sinh đã tăng tốc, và mức sinh chung của thế giới hiện nay đứng ở mức 2,5 con/phụ nữ. Hơn nữa, 60 nước khác như Trung Quốc, Brazil, Nga, Nhật Bản, Việt Nam, Đức, Iran, Thái Lan và Pháp - đã đạt mức sinh dưới 2 con/ phụ nữ, chiếm 42% dân số thế giới.

Phải thừa nhận rằng, rất khó để tưởng tượng quá trình chuyển đổi nhanh chóng như vậy đã diễn ra ở các nước có mức sinh cao của các vùng cận sa mạc Sahara châu Phi và châu Á. Tuy nhiên, sự chuyển đổi nhanh chóng từ mức sinh cao xuống mức sinh thấp đã diễn ra trong bối cảnh xã hội,



Hình 1. Dân số thế giới theo các kịch bản sinh 1950-2100

Liên hợp quốc đề cập đến mức sinh thay đổi, số con trung bình của một phụ nữ tính chung toàn cầu hiện nay (2,5 con/ phụ nữ), hội tụ về mức sinh thay thế (2,1 con/phụ nữ) vào năm 2100. Tuy nhiên các xu thế gợi ý là các mức sinh thậm chí có thể giảm hơn nữa.

Để phản ánh sự không chắc chắn về mức sinh

kinh tế và chính trị đa dạng, bao gồm các nước: Albania, Algeria, Brazil, Trung Quốc, Costa Rica, Iran, Mexico, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam - và đã diễn ra ở các nước có mức sinh cao khác trong những thập kỷ tới.

Ngược lại, giả định là các nước đã đạt mức sinh dưới mức thay thế sẽ đạt được mức sinh thay thế xem ra không rõ ràng. Trong khi không thể loại trừ sự phục hồi về mức sinh trong tương lai - ví dụ, mức phục hồi mức sinh ở một số quốc gia châu Âu sau Chiến tranh thế giới lần thứ II - mô hình chung trong nửa thế kỷ qua có thể nhận thấy rất rõ: khi mức sinh giảm xuống dưới mức sinh thay thế, thì nó có xu hướng giữ lại ở đó - cụ thể là rất nhiều nước có mức sinh đã giảm xuống dưới 1,5 con/ phụ nữ như Canada, Đức, Hungary, Ý, Nhật Bản, Nga và Hàn Quốc.

Tập trung vào việc nâng các mức sinh rất thấp lên được xem là gây nguy hiểm cho cơ sở nền tảng quan trọng của quốc gia và sự sống còn của nó, một số nước châu Âu và châu Á đã chấp nhận chính sách thân thiện với gia đình, có những khuyến khích và các chương trình. Tuy nhiên, dựa vào kinh nghiệm quá khứ và nhiều khó khăn chính phủ phải đối mặt về hành vi con người này, thì một vài nhà nghiên cứu kỳ vọng là những nỗ lực khuyến khích sinh đẻ như vậy có thể nâng mức sinh lên mức thay thế.

Với lực lượng mạnh chịu trách nhiệm về giảm sinh trong quá khứ, trong đó có giảm tỷ lệ chết, đô thị hóa, giáo dục, kết hôn và sinh con muộn, cải thiện về tình trạng của phụ nữ và sử dụng rộng rãi các biện pháp tránh thai. Có lực lượng bổ sung thêm để duy trì mức sinh thấp - thường ở mức dưới 2 con/phụ nữ - là sự giảm của kết hôn, ly dị và ly thân, sống chung, việc làm và sự độc lập kinh tế của phụ nữ, chi phí nuôi con, lối sống không có con và nhu cầu tiết kiệm trong nhiều năm cho nghỉ hưu và chăm sóc người cao tuổi.

Phần lớn các chuyên gia dân số cho rằng các mức sinh trong tương lai sẽ giảm ở đâu đó giữa 2,5 và 1,5 con/phụ nữ, phạm vi của dự báo theo kịch bản mức sinh cao và thấp của Liên hợp quốc. Nhiều người cũng có thể đồng ý, hoặc ít nhất là đánh giá

cao, về lợi ích của khía cạnh nhân khẩu học đã thường xuyên trích dẫn số liệu dự báo dân số theo kịch bản trung bình của Liên hợp quốc, giả định tỷ lệ sinh cuối cùng ổn định và đạt gần với mức sinh thay thế 2 con/ phụ nữ. Giả định dẫn đến sự ổn định về dân số, do đó đã tránh được những tác động khó giải quyết về nhân khẩu học và chính trị.

Tuy nhiên, ngoại trừ tính thiết thực về nhân khẩu học và tính có thể chấp nhận chính trị về sự ổn định dân số, có sự hiện diện nhỏ, nếu có, lý do thực nghiệm hay lý thuyết của việc trích dẫn phổ biến dự báo dân số của Liên hợp quốc với giả định tỷ lệ sinh hội tụ vào mức sinh thay thế. Dựa trên giả định không rõ ràng về sự hội tụ vào mức sinh thay thế, thông điệp quan trọng đưa ra cho các học giả, quan chức chính phủ và công chúng nói chung ở đây là dân số thế giới dự kiến sẽ đạt được mức ổn định là 10 tỷ người vào cuối thế kỷ này xem ra rất mong manh.

Các mô hình nhân khẩu học đã quan sát ở Châu Âu, Đông Á và rất nhiều nơi khác trong suốt nửa thế kỷ qua cũng như liên tục giảm sinh ở các quốc gia khác, đã tập trung rõ ràng vào kết luận: Xu hướng toàn cầu về giảm sinh có thể hội tụ các mức sinh về dưới mức sinh thay thế trong thế kỷ này. Hàm ý của sự thay đổi như vậy về các giả định liên quan đến mức sinh tương lai, có ảnh hưởng đến tiêu dùng thực phẩm và năng lượng, sẽ có ảnh hưởng sâu rộng đến biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, môi trường, nguồn cung cấp nước và di cư quốc tế. Đáng chú ý nhất là dân số thế giới có thể đạt đỉnh cao sớm hơn và bắt đầu giảm dưới mức hợp lý 10 tỷ người hiện nay được dự báo cho thời điểm kết thúc của thế kỷ 21.

Nguyễn Thái Hà (Dịch)

Nguồn: Bài viết của Joseph Chamie xuất bản trên tạp chí YaleGlobal Online Magazine, (Global Population of 10 Billion by 2100? – Not So Fast), 26 October 2011